

C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM
QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43 /CV-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 6 năm 2020.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA UBCK NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: CÔNG TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI
Trụ sở chính: 48 Phạm Xuân Hòa, phường Trần Hưng Đạo, TP Quảng
Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
Điện thoại: (055) 3827308, 3822529 Fax: (055) 3822060.
Website: www.apfco.com.vn hoặc www.apfco.vn
Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Ngày 02/06/2020, Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi đã nhận được Kết luận thanh tra thuế tại Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi (Văn bản số: 886/ KL-CT ngày 25/05/2020 của Chi cục thuế tỉnh Quảng Ngãi).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: apfco@apfco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố ở trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công bố trên Website;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Văn Danh

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 886 /KL-CT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 5 năm 2020

CÔNG TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Số: 351
	Ngày: 26/05/2020
	Chuyển: K. Tuấn

KẾT LUẬN THANH TRA THUẾ

Tại: Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 93/QĐ-CT ngày 14/02/2020 của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi về việc thanh tra tại Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi; Địa chỉ: 48 Phạm Xuân Hòa, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Mã số thuế: 4300321643.

- Nội dung thanh tra và thời kỳ thanh tra:

+ Thanh tra sau hoàn thuế GTGT, kỳ hoàn thuế tháng 4/2019 (lũy kế từ tháng 02/2019 đến tháng 4/2019) và kỳ hoàn thuế tháng 7/2019 (lũy kế từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2019);

+ Thanh tra thuế TNDN: Thời kỳ năm 2015 và năm 2016;

+ Thanh tra thuế TNCN: Thời kỳ thanh tra: Năm 2015.

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi từ ngày 19/02/2020 đến ngày 31/3/2020.

Căn cứ Biên bản thanh tra ký ngày 21/5/2020 và Báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/5/2020 của Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 93/QĐ-CT ngày 14/02/2020 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi.

Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được thành lập theo Quyết định số 1821/QĐ-UB ngày 27/6/1998 và Quyết định chuyển Công ty Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi thành Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi số 252/2003/QĐ-UB ngày 25/12/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp lần đầu, ngày 26/12/2003 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần. Đăng ký thay đổi lần thứ 20, số 4300321643 ngày 22/7/2019.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; Trồng cây lấy củ có chất bột; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; ... Thoát nước và xử lý nước thải; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm sau tinh bột (tinh bột biến tính, cồn ethanol); Chế tạo cơ khí; Đầu tư kinh doanh khách sạn và quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại;...

- Vốn điều lệ đăng ký: 165.358.870.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Võ Văn Danh; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.
- Hình thức hạch toán kế toán: Độc lập.
- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chứng từ.
- Niên độ kế toán: Từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hàng năm dương lịch.
- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi.
- Mã số đăng ký thuế: 4300321643.
- Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ.
- Mục lục Ngân sách: Cấp 2, Chương 554, Loại 190, Khoản 194.
- Đơn vị mở tài khoản tại:
 - + Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi; tài khoản số: 0271000000133 (TK hoàn thuế) và tài khoản ngoại tệ: 0271370001048
 - + Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi; tài khoản số: 113000021003 và tài khoản ngoại tệ số: 112000199313;
 - + Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi; tài khoản số: 57012000006726; tài khoản số 57010000001415 (tài khoản hoàn thuế) và tài khoản ngoại tệ: 57010370011579;
 - + Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi tài khoản VND số: 107000302620 và tài khoản ngoại tệ USD số 104000400857.
- Các thông tin về các chi nhánh: Công ty có 06 chi nhánh hạch toán phụ thuộc và 01 văn phòng đại diện.

B. KẾT QUẢ THANH TRA:

1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hoá đơn chứng từ:

Đơn vị thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, thực hiện trên máy vi tính. Hệ thống sổ kế toán đơn vị đã mở phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2. Về tính tuân thủ các Luật thuế:

Đơn vị nộp các loại tờ khai thuế, hồ sơ quyết toán thuế cho cơ quan thuế theo quy định. Tuy nhiên, Công ty chưa khấu trừ đủ thuế TNCN đối với các cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế, quyết toán sai chi phí được trừ khi tính thuế TNDN, dẫn đến thiếu số tiền thuế TNCN và thuế TNDN phải nộp.

2.1. Hoàn thuế GTGT:

a. Về đối tượng và trường hợp hoàn thuế GTGT:

Đơn vị thuộc đối tượng và trường hợp hoàn thuế GTGT theo quy định tại Điều 2 Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014

của Bộ Tài chính, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính.

b. Về hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT:

Hồ sơ đề nghị hoàn trả khoản thu Ngân sách Nhà nước đúng theo quy định tại Điều 49 Chương VII Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính: Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính Phủ.

c. Về hồ sơ xuất khẩu:

Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi ký hợp đồng xuất khẩu với bên nước ngoài. Công ty có mở đầy đủ Tờ khai hải quan đối với hàng xuất khẩu. Qua tra cứu công thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan, tất cả các tờ khai đều được cơ quan Hải quan nơi xuất khẩu ghi vào mục hải quan: Số tờ khai; Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai; Ngày đăng ký; Trạng thái tờ khai; Ngày thông quan; Ngày hoàn thành kiểm tra; Ngày hàng hóa qua khu vực giám sát... Số lượng tờ khai đơn vị kê khai và số lượng tra cứu công thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan khớp đúng.

Khách hàng nước ngoài đã thanh toán đủ số tiền hàng xuất khẩu cho bên xuất khẩu qua Ngân hàng .

Việc thanh toán phù hợp với quy định tại Điều 16 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

d. Về số liệu hoàn thuế GTGT:

- Số tiền thuế GTGT đơn vị lập hồ sơ đề nghị hoàn và đã được hoàn thuế: 95.330.083.907 đồng. Trong đó: Kỳ hoàn thuế tháng 4/2019 (Lũy kế từ tháng 02/2019 đến tháng 4/2019) là: 41.335.034.082 đồng ; Kỳ hoàn thuế tháng 7/2019 (Lũy kế từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2019) là: 53.995.049.825 đồng;

-Số thuế GTGT đơn vị đủ điều kiện được hoàn qua thanh tra: 95.330.083.907 đồng. Trong đó: Kỳ hoàn thuế tháng 4/2019 (Lũy kế từ tháng 02/2019 đến tháng 4/2019) là: 41.335.034.082 đồng ; Kỳ hoàn thuế tháng 7/2019 (Lũy kế từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2019) là: 53.995.049.825 đồng.

- Chênh lệch giữa số thuế được hoàn và số thuế đủ điều kiện hoàn: 0 đồng.

2.2. Thuế TNCN:

Tăng số thuế phải nộp số tiền : 62.264.179 đồng; Nguyên nhân:

- Tăng thu nhập tính thuế: 374.170.000 đồng, do đơn vị chưa kê khai khoản chi phúc lợi cho các cá nhân đi tham quan, du lịch theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Dẫn đến chưa khấu trừ 10% trên thu nhập của các cá nhân làm việc tại các chi nhánh ngoài tỉnh Quảng Ngãi qui định tại điểm i, khoản 1, Điều 25, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Chưa khấu trừ đủ thuế



đối với cá nhân ký hợp lao động theo qui định tại Tiết b1 Điểm b Khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

- Giảm giảm trừ gia cảnh 41.400.000 đồng, do đơn vị kê khai không đúng số tháng được giảm trừ và đối tượng được giảm trừ theo qui định tại Điểm c, d Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

2.3. Thuế TNDN:

Số thuế TNDN phải nộp tăng thêm phải nộp qua thanh tra: **535.966.875 đồng**. (Năm 2015: 353.804.185 đồng; Năm 2016: 182.162.690 đồng).

a. Năm 2015: Tăng số thuế phải nộp: 353.804.185 đồng, nguyên nhân:

- *Giá vốn hàng bán*: giảm 151.035.400 đồng, trong đó:

+ Giảm giá vốn của hoạt động tính thuế TNDN: 4.350.000 đồng, do Công ty hạch toán vào chi phí được trừ đối với các khoản chi không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

+ Giảm giá vốn của hoạt động thuộc đối tượng miễn thuế TNDN: 146.685.400 đồng, do công ty kê khai vào chi phí được trừ khoản chi phí của năm trước, không tương ứng với doanh thu tính thuế theo quy định tại Điểm 2.30, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

- *Chi phí bán hàng*: giảm 243.013.573 đồng, trong đó:

+ Giảm chi phí bán hàng của hoạt động tính thuế TNDN: 69.156.300 đồng;

+ Giảm chi phí bán hàng của hoạt động thuộc đối tượng miễn thuế TNDN: 173.857.273 đồng;

Nguyên nhân:

* Giảm 3.113.636 đồng, do Công ty hạch toán vào chi phí được trừ đối với các khoản chi không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

* Giảm 239.899.937 đồng do công ty kê khai vào chi phí được trừ khoản chi phí của năm trước, không tương ứng với doanh thu tính thuế theo quy định tại Điểm 2.30, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

- *Chi phí quản lý doanh nghiệp*: giảm 27.439.091 đồng, trong đó:

+ Giảm chi phí bán hàng của hoạt động chịu thuế TNDN: 3.819.823 đồng;

+ Giảm chi phí bán hàng của hoạt động thuộc đối tượng miễn thuế TNDN: 23.619.268 đồng;

Nguyên nhân: Công ty hạch toán vào chi phí được trừ khoản chi không liên quan đến hoạt động SXKD theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

b. Năm 2016: Số thuế TNDN tăng qua thanh tra: 182.162.690 đồng, nguyên nhân:

- *Doanh thu*: Tăng 1.588.638.243 đồng, do Công ty kê khai thiếu doanh thu xuất bán cho Công ty TNHH Thương mại Khánh Dương Đắk Lắk .

- *Giá vốn hàng bán tăng* 1.588.638.243 đồng, do Công ty chưa kết chuyển giá vốn hàng bán đối với mặt hàng máy móc thiết bị bán cho Công ty TNHH Thương mại Khánh Dương Đắk Lắk mà công ty kê khai thiếu doanh thu.

- *Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp*: 2.099.191.871 đồng.

+ *Giảm*: 1.955.786.024 đồng, nguyên nhân: Công ty thực tế chưa chi hết tiền lương trích trước của năm 2015 cho năm 2016. Do vậy, công ty không được xác định chi phí tiền lương trên là chi phí được trừ theo qui định tại điểm c Khoản 2.6 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính. Trong đó:

++ *Giảm chi phí tiền lương của hoạt động tính thuế TNDN* là: 170.343.963 đồng;

++ *Giảm chi phí tiền lương của hoạt động thuộc đối tượng miễn thuế TNDN* là: 1.785.442.061 đồng.

+*Giảm*: 143.405.847 đồng, Công ty chưa điều chỉnh giảm chi phí đối với các hóa đơn không đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào và hạch toán vào chi phí được trừ tại các kỳ kiểm tra hoàn thuế GTGT năm 2016.đồng. Trong đó:

++ *Giảm chi phí của hoạt động tính thuế TNDN* là: 20.971.904 đồng;

++ *Giảm chi phí của hoạt động thuộc đối tượng miễn thuế TNDN* là: 122.433.943 đồng.

- *Chi phí tài chính*: Giảm 3.975.076.718 đồng, nguyên nhân: Công ty hạch toán vào chi phí tài chính đối với khoản lãi vay không phục vụ sản xuất kinh doanh. Căn cứ qui định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, công ty không được hạch toán khoản chi phí lãi vay trên là chi phí được trừ. Trong đó:

+ *Giảm chi phí tài chính của hoạt động tính thuế TNDN* là: 670.964.778 đồng;

+ *Giảm chi phí tài chính của hoạt động thuộc đối tượng miễn thuế TNDN* là: 3.304.111.940 đồng.

- *Giảm chi phí tài chính của hoạt động tính thuế TNDN và tăng chi phí tài chính của hoạt động được miễn thuế TNDN* là : 9.704.822.587 đồng. Do Công ty phân bổ chi phí lãi vay theo tiêu thức doanh thu cho hoạt động có thu nhập miễn thuế và không miễn thuế bao gồm lãi vay dài hạn. Qua thanh tra xác định lại chi phí lãi vay có liên quan đến hoạt động tính thuế nên dẫn đến tăng chi phí tài chính của hoạt động được miễn thuế và giảm chi phí tài chính của hoạt động tính thuế TNDN.

- *Thu nhập khác*: Tăng thu nhập khác đối với hoạt động tính thuế TNDN là: 498.304.738 đồng, nguyên nhân: Công ty kê khai thu nhập từ thanh lý TSCĐ là thu nhập miễn thuế. Qua thanh tra xác định thu nhập trên là thu nhập tính thuế TNDN theo qui định tại điểm a, khoản 1 Điều 6 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh làm giảm số thuế phải nộp trên, công ty đã



phản ánh và ghi chép kịp thời, đầy đủ vào sổ sách kế toán, báo cáo tài chính. Hành vi trên của Công ty đã vi phạm vào Điều a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Số thuế TNDN xác định tăng qua thanh tra nêu trên, chưa xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động sản xuất chế biến tinh bột sắn của các chi nhánh phân bổ cho trụ sở chính.

2.4. Ưu đãi thuế TNDN:

Công ty Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi hoạt động chế biến tinh bột sắn có tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, trên chi phí sản xuất hàng hóa trên 30%. Các chi nhánh hoạt động ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó các khoản thu nhập của chi nhánh được miễn thuế theo qui định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ tài chính.

Riêng Nhà máy sản xuất tinh bột mỳ Quảng Ngãi, địa chỉ: xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi năm 2015 thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn được theo qui định tại Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật đầu tư. Thu nhập từ Nhà máy mỳ Tịnh Phong năm 2015 được áp dụng thuế suất ưu đãi là 10% theo qui định tại Khoản 4, Điều 11, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

-Thu nhập được miễn thuế:

+ Năm 2015, Công ty xác định thu nhập miễn thuế là: 71.490.742.276 đồng. Qua thanh tra tạm xác định thu nhập được miễn thuế là: 76.615.601.862 đồng, chênh lệch tăng: 5.165.838.244 đồng;

+ Năm 2016, Công ty xác định thu nhập miễn thuế với tổng số tiền là: 87.477.703.381 đồng. Qua thanh tra, tạm xác định thu nhập miễn thuế là: 85.371.362.324 đồng, chênh lệch giảm: 2.106.341.057 đồng.

Nguyên nhân: Do giảm chi phí được trừ, phân bổ lại chi phí lãi vay và do công ty xác định sai số học.

Đối với việc xác định thu nhập miễn thuế của hoạt động chế biến tinh bột sắn của các chi nhánh: Thực tế quá trình sản xuất chế biến thực hiện ở các nhà máy, còn khâu tiêu thụ được thực hiện ở trụ sở chính của Công ty (có phát sinh chi phí liên quan). Tuy nhiên, Công ty xác định toàn bộ thu nhập cho các chi nhánh nhà máy thuộc địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn để được ưu đãi miễn thuế theo địa bàn, không phân bổ thu nhập cho trụ sở chính là chưa phù hợp, chưa đúng qui định Cục Thuế tạm thời xác định thu nhập miễn thuế và thu nhập tính thuế cho công ty như trên đồng thời có văn bản hỏi Tổng cục Thuế, khi có văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thuế về phân bổ thu nhập chịu thuế giữa trụ sở chính và các chi nhánh trực thuộc. Cục Thuế sẽ lập Phụ lục biên bản thanh tra theo quy định tại Điều 62 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính, xác định lại thuế TNDN phải nộp (nếu có) theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế.

C. XỬ LÝ VÀ YÊU CẦU:

1. Xử lý số thuế phát hiện qua thanh tra:

- Truy thu thuế TNDN 535.966.875 đồng. (Năm 2015: 353.804.185 đồng; Năm 2016: 182.162.690 đồng);

- Truy thu thuế TNCN: năm 2015: 62.264.179 đồng;

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định số: 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ

- Xử phạt vi phạm pháp luật về thuế đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định số: 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, mức phạt 20% trên số tiền thuế khai sai, số tiền phạt: 119.646.211 đồng

- Tiền chậm nộp tiền thuế 0,05% và 0,03% ngày trên số tiền thuế khai sai phải nộp tăng thêm qua thanh tra là : 258.983.236 đồng. (Tiền chậm nộp thuế TNCN theo tiểu mục 4917 là: 29.376.240 đồng, tiền chậm nộp thuế TNDN theo tiểu mục 4918 là: 229.606.996 đồng). Theo quy định tại Khoản 1 Điều 41 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính, Khoản 9 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc Hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Giá trị Gia tăng, Luật Thuế Tiêu thụ Đặc biệt và Luật Quản lý thuế.

Tổng cộng số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp đơn vị phải nộp qua thanh tra: 976.860.501 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, năm trăm không một đồng)

2. Yêu cầu:

Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi:

- Nộp đầy đủ, kịp thời số tiền tiền phạt qua thanh tra vào Ngân sách Nhà nước khi có quyết định xử lý của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện kê khai thuế đúng quy định của pháp luật về thuế.

- Đơn vị phải khắc phục thực hiện điều chỉnh kịp nội dung thời số liệu theo biên bản thanh tra thuế vào sổ sách kế toán liên quan đúng quy định. /.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi;
- Phòng KK, QLN;
- Đoàn Thanh tra;
- Tổ biên tập website;
- Lưu: VT, TTKT1.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Võ Hùng